ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 52 (TUYỂN SINH NĂM 2026) ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG THEO NGHỊ ĐỊNH 179/2026/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Công văn số 513 /CTSV ngày 10 /11/2026 của Phòng Công tác Sinh viên)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
1	B2602660	NGUYỄN HUỲNH LAN ANH	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
2	B2602678	NGUYỄN NHẬT HUY	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
3	B2602680	VƯƠNG THÀNH HƯỞNG	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
4	B2602685	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
5	B2602694	LÊ NGUYỄN ÁNH NGỌC	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
6	B2602699	NGUYỄN LÂM QUỲNH NHƯ	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
7	B2602701	TRẦN TRÍ PHÚ	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
8	B2602718	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
9	B2602725	PHẠM NGỌC PHƯƠNG VY	DA2666A1	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
10	B2602728	HỒ THÁI QUỲNH ANH	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
11	B2602729	NGUYỄN THỊ MINH ANH	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
12	B2602731	TRẦN KHẢ ÁI	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
13	B2602734	TRẦN LONG CHÂU	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
14	B2602737	LÂM TỐ DUYÊN	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
15	B2602748	LÊ THỊ NGỌC HƯƠNG	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
16	B2602749	NGUYỄN QUỐC KHA	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
17	B2602759	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
18	B2602761	VÕ NGUYỄN THU NGÂN	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
19	B2602765	VŨ ĐẶNG MINH NHẬT	DA2666A2	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
20	B2602809	NGUYỄN THỊ GIÀU	DA2666A3	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
21	B2602813	LÂM HOÀNG HIỂN	DA2666A3	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA
22	B2602817	HỒ QUỐC KHANG	DA2666A3	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
23	B2602825	VÕ THỊ DIỄM MY	DA2666A3	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
24	B2602830	ĐÀO MINH NGỌC	DA2666A3	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	DA
25	B2602846	NGUYỄN MINH THỊNH	DA2666A3	Công nghệ sinh học	Sinh học ứng dụng	TCCL		DA

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
26	B2605402	NGUYỄN HOÀI GIA BẢO	DI26D2A1	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
27	B2605419	NGUYỄN ĐẶNG ĐÔNG HƯNG	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
28	B2605423	NGUYỄN VIỆT KHIÊM	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
29	B2605429	TRỊNH NGỌC ÁI LAM	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
30	B2605431	NGUYỄN VĂN LONG	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
31	B2605432	NGUYỄN CÔNG LỘC	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
32	B2605452	LÊ THỊ NGỌC NHƯ	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
33	B2605454	HỒ THANH PHÚ	DI26D2A1	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
34	B2605459	NGÔ MINH QUỐC	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
35	B2605460	LÝ KIM QUYÊN	DI26D2A1	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
36	B2605466	LÊ THỊ XUÂN THẢO	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
37	B2605468	DƯƠNG TRƯỜNG THỊNH	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
38	B2605469	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
39	B2605472	NGUYỄN HOÀI THƯ	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
40	B2605476	PHAN THỊ NGỌC TRÂM	DI26D2A2	An toàn thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
41	B2611076	LÊ TRƯỜNG AN	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
42	B2611077	ĐỖ HUỲNH ANH	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
43	B2611079	NGUYỄN THANH HẢI ÂU	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
44	B2611083	LÂM THỊ NGỌC CẦM	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
45	B2611088	ĐINH LÊ TẤN ĐẠT	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
46	B2611092	NGUYỄN BÁ GIANG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
47	B2611096	TRẦN BẢO HÂN	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
48	B2611097	HUỲNH TRUNG HIẾU	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
49	B2611101	DƯƠNG VĨNH HUY	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
50	B2611102	NGUYỄN CAO NHẬT HUY	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
51	B2611105	DIỆP HÙNG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
52	B2611106	DIỆP HƯNG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
53	B2611107	TRẦN GIA HƯNG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
54	B2611110	MAI QUỐC KHANG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
55	B2611119	LÊ HOÀNG THIÊN LONG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
56	B2611120	NGUYỄN BÙI TẤN LỘC	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
57	B2611126	TRẦN ĐOÀN KIM NGÂN	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
58	B2611127	TRẦN MỘNG NGHI	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
59	B2611137	NGÔ HỒNG PHONG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
60	B2611139	LÊ ĐĂNG QUANG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
61	B2611141	TRẦN THÚY QUỲNH	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
62	B2611146	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
63	B2611150	LÊ NGUYỄN BẢO THY	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
64	B2611151	NGUYỄN NHẬT TIẾN	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
65	B2611152	HUỲNH CÔNG TRẠNG	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
66	B2611153	ĐỖ HẢI TRÂN	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
67	B2611155	TRẦN MINH TRIẾT	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
68	B2611160	LÊ NGỌC NHƯ Ý	DI26V7A1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
69	B2611162	THÁI TRƯỜNG AN	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
70	B2611163	LÊ QUỐC ANH	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
71	B2611164	ĐINH VĂN ÂU	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
72	B2611166	ĐẶNG PHAN HOÀI BẢO	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
73	B2611167	LƯƠNG NGỌC BẢO	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
74	B2611168	TRẦN LÊ GIA BẢO	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
75	B2611169	NGUYỄN PHAN CHẤN	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
76	B2611176	NGUYỄN ANH ĐỒ	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
77	B2611177	LÊ NGỌC ĐỨC	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
78	B2611182	BÙI CÔNG HẬU	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
79	B2611183	LỮ CHUNG HIẾU	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
80	B2611184	LÊ HOÀNG HIỂN	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
81	B2611189	TRẦN QUỐC HUY	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
82	B2611191	NGÔ KIẾN HÙNG	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
83	B2611193	VƯƠNG QUỐC HƯNG	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
84	B2611195	DƯƠNG KHANG	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
85	B2611197	TRẦN THÁI KHANG	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
86	B2611200	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
87	B2611203	BÙI THẾ LÂN	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
88	B2611205	DƯ TẤN LỘC	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
89	B2611207	BÙI THỊ HỒNG LỤA	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
90	B2611214	PHÚ HOÀI BẢO NGỌC	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
91	B2611220	LÊ HỮU PHÁT	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
92	B2611227	ĐỖ TIẾN SĨ	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
93	B2611229	NGUYỄN PHƯỚC THẠCH	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
94	B2611232	PHẠM MINH THUẬN	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
95	B2611233	LÊ NGỌC ANH THƯ	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
96	B2611237	TRẦN DUY TIẾN	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
97	B2611238	NGUYỄN TRẦN NGỌC TRÂM	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
98	B2611239	MAI BẢO TRÂN	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
99	B2611240	NGUYỄN HÀ MINH TRIẾT	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
100	B2611243	TRẦN VĂN TÙNG	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
101	B2611244	NGUYỄN ĐẶNG YẾN VY	DI26V7A2	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
102	B2611299	UNG QUỐC HUY	DI26V7F1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
103	B2611310	PHẠM SĨ KHÔI NGUYÊN	DI26V7F1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
104	B2611315	NGUYỄN HÒA PHÁT	DI26V7F1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
105	B2611322	TRƯƠNG HOÀNG QUÂN	DI26V7F1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL		DI
106	B2611328	TRƯƠNG THỊ YẾN TRANG	DI26V7F1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	TCCL	x	DI
107	B2604677	HỒ NGUYỄN TỈ	DI2696A1	Kỹ thuật phần mềm	Máy tính	TCCL		DI
108	B2604679	TRẦN ĐỨC TRỌNG	DI2696A1	Kỹ thuật phần mềm	Máy tính	TCCL		DI
109	B2604682	DƯƠNG HOÀNG VIỆT	DI2696A1	Kỹ thuật phần mềm	Máy tính	TCCL	x	DI
110	B2604729	LÊ HOÀNG THIỆN	DI2696A2	Kỹ thuật phần mềm	Máy tính	TCCL	x	DI
111	B2604735	NGUYỄN GIA TRIẾT	DI2696A2	Kỹ thuật phần mềm	Máy tính	TCCL	x	DI
112	B2613058	ĐINH NGUYỄN GIA HUY	DI26Z6A1	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL	x	DI
113	B2613067	NGUYỄN DƯ ĐẠI LỢI	DI26Z6A1	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL	x	DI
114	B2613075	PHẠM VĂN MINH PHÚC	DI26Z6A1	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL		DI
115	B2613081	LÊ NGỌC THẢO	DI26Z6A1	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL		DI
116	B2613085	HỒ THANH TRIỀU	DI26Z6A1	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL	x	DI
117	B2613086	TRỊNH HOÀNG TUẤN	DI26Z6A1	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL		DI
118	B2613089	NGUYỄN PHÚC VINH	DI26Z6A1	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL		DI
119	B2613094	VÕ TRẦN CHÍ BẢO	DI26Z6A2	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL	x	DI
120	B2613113	DƯƠNG BẢO MINH	DI26Z6A2	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL		DI
121	B2613114	HỒ ĐỨC NAM	DI26Z6A2	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL	x	DI
122	B2613121	TRẦN MINH PHÚC	DI26Z6A2	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL	x	DI
123	B2613125	TRẦN NGUYỄN HUY TÂN	DI26Z6A2	Khoa học máy tính	Máy tính	TCCL	x	DI
124	B2605798	NGUYỄN KHÁNH DUY	DI26D6A1	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
125	B2605808	NGUYỄN NHỰT KHANG	DI26D6A1	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI
126	B2605826	NGUYỄN THANH PHÚ	DI26D6A1	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL		DI
127	B2605854	TRẦN TIẾN ĐẠT	DI26D6A2	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI
128	B2605908	PHẠM HẢI ĐĂNG	DI26D6A3	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI
129	B2605934	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	DI26D6A3	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI
130	B2605941	NGUYỄN CHÍ THIỆN	DI26D6A3	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI
131	B2605964	TRẦN TRUNG HIẾU	DI26D6A4	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI
132	B2605968	NGUYỄN HOÀNG DUY KHANG	DI26D6A4	Trí tuệ nhân tạo	Máy tính	TCCL	x	DI
133	B2603228	NGUYỄN MAI TIẾN MINH	KH2669A1	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
134	B2603240	NGUYỄN MINH PHÚC	KH2669A1	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB	x	KH
135	B2603259	NGUYỄN HÙNG ÂN	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
136	B2603268	LÊ NGỌC HÂN	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
137	B2603277	NGUYỄN ĐỨC KHÔI	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB	x	KH
138	B2603278	PHAN MINH KỲ	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
139	B2603283	NGUYỄN TRÀ TÚ MINH	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
140	B2603289	PHẠM THỊ CẨM NHIÊN	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB	x	KH
141	B2603290	LÝ NGỌC NHƯ	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB	x	KH
142	B2603291	NGUYỄN ĐẠI PHÁT	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
143	B2603292	HUỲNH THỊ YẾN PHI	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
144	B2603301	NGUYỄN YẾN THƯ	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
145	B2603302	TRẦN NGỌC TỐ	KH2669A2	Hoá học	Khoa học vật chất	KHCB		KH
146	B2604452	ĐẶNG MINH THƯ	KH2694A1	Sinh học	Sinh học	KHCB	x	KH
147	B2606523	LÊ NGUYỄN XUÂN HIẾU	KH26H1A1	Khoa học dữ liệu	Toán học	TCCL	x	KH
148	B2606534	HUỲNH KIẾN MINH	KH26H1A1	Khoa học dữ liệu	Toán học	TCCL	x	KH
149	B2606543	ĐINH NGỌC DIỄM QUỲNH	KH26H1A1	Khoa học dữ liệu	Toán học	TCCL	x	KH
150	B2606568	LÊ TRUNG HIẾU	KH26H1A2	Khoa học dữ liệu	Toán học	TCCL	x	KH
151	B2604198	PHẠM GIA BẢO	KH2689A1	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
152	B2604201	PHẠM HỒNG CƯỜNG	KH2689A1	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
153	B2604209	TRẦN MINH HOÀNG	KH2689A1	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
154	B2604210	NGUYỄN GIA HƯNG	KH2689A1	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB	x	KH
155	B2604214	TRẦN QUAN KHẢI	KH2689A1	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
156	B2604226	LÊ THỊ DIỄM PHÚC	KH2689A1	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
157	B2604234	TRẦN MINH TIỆP	KH2689A1	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
158	B2604251	PHẠM TRẦN TRÍ CƯỜNG	KH2689A2	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
159	B2604253	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUY	KH2689A2	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
160	B2604260	NGUYỄN NGỌC HUỲNH HƯƠNG	KH2689A2	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
161	B2604263	HUỲNH HỮU KHÁNH	KH2689A2	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
162	B2604271	SẦM NGUYỄN HIẾU NGÂN	KH2689A2	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB	x	KH
163	B2604277	TRẦN CHÍ PHƯƠNG	KH2689A2	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB		KH
164	B2604283	LƯU THIỆN THƯ	KH2689A2	Toán ứng dụng	Toán học	KHCB	x	KH
165	B2605523	ĐIỀN TRẦN MINH THƯ	KH26D3A1	Thống kê	Thống kê	KHCB	x	KH
166	B2605543	HỒ THỊ NGỌC HÂN	KH26D3A2	Thống kê	Thống kê	KHCB	x	KH
167	B2609777	HUỲNH NGỌC GIA HƯNG	KH26U1A2	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật	TCCL	x	KH
168	B2609797	LA CHÍ THANH	KH26U1A2	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật	TCCL	x	KH
169	B2611346	NGUYỄN CÔNG DANH	NN26V8A1	Sinh học ứng dụng	Sinh học ứng dụng	TCCL	x	NN
170	B2608083	ĐINH NHẬT ANH	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
171	B2608085	PHẠM THỊ HUỲNH ANH	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
172	B2608087	DƯƠNG GIA BẢO	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
173	B2608091	MAI CHÍ BẰNG	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
174	B2608094	ĐỖ MINH ĐẠT	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
175	B2608098	PHẠM VĂN GIỎI	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
176	B2608104	NGUYỄN MINH HIỂN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
177	B2608107	NGUYỄN QUỐC HUY	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
178	B2608114	PHAN HỮU GIA KHÁNH	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
179	B2608116	TRẦN QUỐC KIỆT	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
180	B2608121	NGUYỄN TẤN LỘC	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
181	B2608124	NGUYỄN MINH LƯƠNG	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
182	B2608126	THÁI NGÂN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
183	B2608128	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
184	B2608129	TÔ VĂN HỮU NGHỊ	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
185	B2608131	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
186	B2608138	LÊ HOÀNG QUÂN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
187	B2608140	PHẠM THÁI SƠN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
188	B2608143	LÂM MINH THÁI	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
189	B2608146	TRƯƠNG TUẤN THÀNH	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
190	B2608147	ĐỖ TRUNG THẬT	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
191	B2608148	LÊ ĐỨC THIỆN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
192	B2608150	NGUYỄN CHÍ THIỆN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
193	B2608154	LỮ MINH THỨC	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
194	B2608158	LÊ THANH TRỌNG	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
195	B2608160	NGUYỄN MINH TRỰC	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
196	B2608161	NGUYỄN PHẠM DUY TUẤN	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
197	B2608163	VÕ TRUNG VIỆT	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
198	B2608164	LÊ QUANG VINH	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
199	B2608165	NGUYỄN CHÍ VỈNH	TN26S3A1	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
200	B2604020	PHẠM GIA BẢO	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
201	B2604026	VÕ TIẾN ĐẠT	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
202	B2604031	THÁI QUANG HUY	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
203	B2604032	NGUYỄN BÁ HÙNG	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
204	B2604037	NGUYỄN PHÚC KHANG	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
205	B2604050	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀI NAM	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
206	B2604052	TRƯƠNG THÀNH NHÂN	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
207	B2604068	HUỲNH TRẦN MINH THUẬN	TN2684A1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
208	B2604083	NGUYỄN PHÚC CƯỜNG	TN2684A2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
209	B2604087	TRẦN VĂN ĐẠO	TN2684A2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
210	B2604097	HUỲNH AN KHANG	TN2684A2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
211	B2604109	HUỲNH CÔNG MINH	TN2684A2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
212	B2604112	LÝ ĐẶNG NHÂN NGHĨA	TN2684A2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
213	B2604117	LÊ HOÀNG PHONG	TN2684A2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
214	B2604786	PHAN HUỲNH DUY ANH	TN26B1A1	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
215	B2604804	TRẦN QUỐC HUY	TN26B1A1	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
216	B2604814	NGUYỄN THÀNH LONG	TN26B1A1	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
217	B2604832	ĐẶNG NGUYỄN HỮU THUẬN	TN26B1A1	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
218	B2604851	CAO CHÍ ĐẠI	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
219	B2604867	LÊ HUỲNH THIÊN KHÁNH	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
220	B2604875	LÊ VĂN LUẬN	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
221	B2604876	TIÊU QUỐC MINH	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
222	B2604878	HỒ THANH NGHIÊM	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
223	B2604880	TRẦN VĂN NHỚ	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
224	B2604882	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
225	B2604893	NGUYỄN MINH TRIỂN	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL	x	TN
226	B2604898	PHAN ĐỨC VIỆT	TN26B1A2	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	TCCL		TN
227	B2608872	NGUYỄN HOÀNG KHANG	TN26T5A1	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
228	B2608913	ĐÀO VĂN TRÍ	TN26T5A1	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
229	B2608959	LÊ HOÀNG NHÂN	TN26T5A2	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
230	B2608969	TRẦN PHÚ QUỐC	TN26T5A2	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
231	B2608978	TRẦN LÊ PHÚC THỊNH	TN26T5A2	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
232	B2608979	LÊ MINH THUẬN	TN26T5A2	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
233	B2609115	TRẦN TIẾN ĐẠT	TN26T6A2	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
234	B2609131	NGUYỄN NGỌC MAI LINH	TN26T6A2	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
235	B2612897	BÙI PHƯỚC AN	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
236	B2612903	NGUYỄN KHÁNH DUY	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
237	B2612904	NGUYỄN MỸ DUYÊN	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
238	B2612906	TRẦN THỊ NGỌC ĐỀU	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
239	B2612908	ĐOÀN MINH HIẾU	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
240	B2612909	PHẠM NHẬT HIỂN	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
241	B2612912	NGÔ MINH HƯNG	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
242	B2612913	ĐINH QUỐC KHANG	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
243	B2612923	NGUYỄN TRỌNG MÃI	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
244	B2612933	NGUYỄN QUANG SANG	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
245	B2612935	PHẠM MINH XUÂN THÁI	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
246	B2612939	LÊ CÔNG THỊNH	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
247	B2612941	HUỲNH HOÀNG TIẾN	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
248	B2612943	NGUYỄN THẾ TỊNH	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
249	B2612947	TRẦN TÂM TRƯƠNG	TN26Y8A1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
250	B2612952	LƯ GIA BẢO	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
251	B2612953	NGUYỄN QUỐC BẢO	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
252	B2612954	TRẦN HUỲNH CHÍ BẢO	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
253	B2612956	LÊ PHÚ CƯỜNG	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
254	B2612959	HUỲNH THANH ĐỊNH	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
255	B2612960	PHẠM ĐÌNH ĐÔNG	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
256	B2612961	TRẦN THANH HÀO	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
257	B2612966	NGUYỄN QUỐC HƯNG	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
258	B2612969	TRẦN HOÀNG KHANG	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
259	B2612974	LÊ TẤN LỘC	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
260	B2612976	NGUYỄN NGỌC LỢI	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
261	B2612977	NGUYỄN MINH MẪN	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
262	B2612981	HUỲNH TIẾN PHÁT	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
263	B2612982	LÊ NHẬT PHI	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
264	B2612985	NGUYỄN TRƯƠNG HỮU PHÚC	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
265	B2612990	CAO QUỐC THẮNG	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
266	B2612993	LÊ QUỐC THỊNH	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
267	B2612994	VÕ VĂN THƠM	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL		TN
268	B2612997	NGUYỄN MINH TOÀN	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
269	B2613000	HUỲNH MINH TRỌNG	TN26Y8A2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
270	B2613021	ĐỖ VĂN HOÀNG	TN26Y8F1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TCCL	x	TN
271	B2604993	NGUYỄN VĨNH AN	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
272	B2604995	HUỲNH THỊ NGỌC ÁNH	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
273	B2605000	MAI ĐẠI DƯƠNG	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
274	B2605001	DƯƠNG TẤN ĐẠT	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
275	B2605017	PHẠM MINH KHIÊM	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
276	B2605018	ĐINH ĐĂNG KHOA	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
277	B2605019	LÊ ĐẮC KHÔI	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
278	B2605032	NGUYỄN HOÀNG NAM	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
279	B2605039	NGUYỄN CHÍ NHANH	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
280	B2605051	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
281	B2605057	LÊ DUY THỊNH	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
282	B2605058	NGUYỄN TẤN NHỰT THỌ	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
283	B2605059	THÁI THANH THỦY	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
284	B2605064	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
285	B2605067	PHAN DƯƠNG TUẤN	TN26B3A1	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
286	B2605078	LÊ MINH DŨNG	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
287	B2605081	LÂM THÀNH ĐẠT	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
288	B2605085	TRƯƠNG GIA HẠO	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
289	B2605094	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
290	B2605099	LỮ THẾ KIỆT	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
291	B2605101	TRẦN CAO KÌ	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
292	B2605107	PHAN VẠN LỰC	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
293	B2605108	ĐÀO CÔNG MINH	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
294	B2605112	TRƯƠNG HOÀI NAM	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
295	B2605117	NGUYỄN SONG NGUYỄN	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
296	B2605120	VÕ TRỌNG NHÂN	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
297	B2605121	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
298	B2605124	BẠCH XUÂN MINH PHÚ	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
299	B2605125	VÕ HỒNG PHÚC	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL	x	TN
300	B2605140	LƯƠNG NGUYỄN TÌNH	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
301	B2605141	NGUYỄN HỮU PHÚC TOÀN	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
302	B2605146	PHẠM HUỲNH THANH TUẤN	TN26B3A2	Kỹ thuật máy tính	Máy tính	TCCL		TN
303	B2609177	PHẠM ANH DUY	TN26T7A4	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
304	B2609185	LÊ NGỌC HÀO	TN26T7A1	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL		TN
305	B2609211	NGUYỄN CHẤN KIỆT	TN26T7A4	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
306	B2609212	TRẦN ANH KIỆT	TN26T7A1	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
307	B2609260	PHẠM BẢO THỊNH	TN26T7A1	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL		TN
308	B2609262	TRẦN THỊ ANH THƠ	TN26T7A4	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
309	B2609298	NGUYỄN THIỆN HÀO	TN26T7A2	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
310	B2609343	HỒ KHÁNH NHÂN	TN26T7A2	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL		TN
311	B2609430	HỒ THANH KHÁ	TN26T7A3	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
312	B2609440	LÊ PHÚ LỘC	TN26T7A3	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
313	B2609441	PHẠM NGUYỄN TẤN LỘC	TN26T7A3	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN
314	B2609517	NGUYỄN THỊNH ĐỨC	TN26T7F1	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng	TCCL	x	TN

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành	Nhóm ngành	Loại Học bổng	Đã có HBKK	Đơn vị
315	B2608569	HỒ ANH KHÔI	TN26T1A1	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng	TCCL	x	TN
316	B2609576	LA MINH MẪN	TN26T8A1	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Xây dựng	TCCL	x	TN
317	B2609585	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	TN26T8A1	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Xây dựng	TCCL	x	TN

Tổng số theo danh sách là **317** sinh viên./.

Ghi chú: TCCL: Ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược

KHCB: Ngành khoa học cơ bản

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN